

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 886: “Như Lai” Có Nghĩa Là Sự “Như Như” Của Các Pháp, Được Gọi Là Như Lai Vì Ngài Đã Chứng Được Tánh Giác Chân Như

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 075)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【“Như Lai” có nghĩa là sự “như như” của các pháp, xưng là Như Lai bởi vì ngài đã chứng được tánh giác chân như. Đủ để chứng minh những gì Như Lai đạt được là “vô thật” (không có hình tướng để nắm bắt), vì tánh giác vốn rộng rang, tịch tĩnh; và “vô hư” (không hề hư dối), vì tánh giác hiển lộ rõ ràng viên mãn.】

Chúng ta xưng Phật, xưng đức hiệu Như Lai, bên trong danh hiệu đó chính là hiển thị ý nghĩa này; cốt để dạy quý vị từ ngay trên danh hiệu này mà khởi lên công phu quán chiếu, liền có thể giác ngộ mà không mê lầm, khơi dậy tánh giác của chính mình. Người Trung Hoa chúng ta thuở trước thường nói là khơi dậy ngộ tánh của quý vị. Ngộ tánh cùng với giác tánh mang cùng một ý nghĩa, là giác ngộ, là giúp đỡ quý vị giác ngộ. Công đức của danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn! Nói đến “Như Lai” thì liền phải nghĩ ngay đến “chư pháp như nghĩa” (nghĩa “như như” của tất cả các pháp), đối với tất cả các pháp tôi phải bình đẳng, không được phân biệt, không được chấp trước. Giả danh có tác dụng của nó, không phải là không có tác dụng, nhưng tuyệt đối không được chấp trước vào cái giả danh này, mà phải mượn giả danh này để khai mở tánh giác của chính chúng ta ra.

Thí dụ như chúng ta niệm Phật, chúng ta niệm Nam Mô A Di Đà Phật, “Nam Mô” có ý nghĩa gì? Là quy y. “Quy” là quay đầu, “y” là nương tựa. “A Di Đà Phật” có ý nghĩa gì? Là vô lượng giác; “A” là vô, “Di Đà” là lượng, “Phật” là giác. Nam Mô A Di Đà Phật, chẳng phải là chúng ta từ trong mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương tựa vào vô lượng giác của tự tánh hay sao? Nếu quý vị hiểu được ý nghĩa này, thì mỗi tiếng niệm Phật đều thức tỉnh tánh giác. “Thích Ca Mâu Ni Phật”, danh hiệu này thức tỉnh lòng từ bi và sự tịch tĩnh

trong tánh đức của chúng ta. “Thích Ca” nghĩa là nhân từ, nhìn thấy chữ này, nghe được danh hiệu này, đối với mọi người tôi có mở lòng từ bi hay không? “Mâu Ni” là tịch tĩnh, cũng chính là ý nghĩa thanh tịnh, nghe đến hồng danh này, tâm tôi có thanh tịnh hay không? Do đây có thể thấy, danh hiệu của chư Phật Bồ Tát khơi gợi tánh đức của chúng ta, đạo lý chính là ở chỗ này.

Người thời trước, người xưa đặt tên, tên gọi đều đại biểu cho nguyện vọng của chính mình. Trong cửa Phật, khi quý vị xuất gia hoặc quý vị quy y, Sư phụ đặt cho quý vị một pháp danh, pháp danh đó chính là đại biểu cho mục tiêu tu hành của quý vị. Người hiện nay rất tệ, rất nhiều người Trung Quốc đặt tên cho con trẻ lại lấy một cái tên ngoại quốc, chắc hẳn họ cho rằng con mình làm người Trung Quốc thì chẳng có gì tốt đẹp, tương lai đều muốn làm người ngoại quốc. Tên là người ngoại quốc, nhưng tướng mạo đó đâu thể đổi thành tóc vàng, mắt xanh, có muốn biến đổi cũng chẳng được! Điều này thật sự không biết họ có dụng ý gì? “Danh dĩ chiêu đức, danh dĩ hiển đức” (Tên dùng để làm sáng tỏ đức hạnh, tên để hiển thị đức hạnh), cho nên cái tên có tác dụng của nó.

“Giác tánh” chính là nói đến thể tánh của chân như bản tánh, nó rỗng rang tịch tĩnh, cho nên “vô thật” (không có hình tướng để nắm bắt). “Giác tánh viên chương”, viên là viên mãn, chương là hiển minh, ý nói nó khởi lên tác dụng, hiển thị ra y báo và chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, điều đó là “vô hư” (không hề hư giả). Cho nên, xét từ trên “thể” thì nó là vô thật, xét từ trên “tướng” và “dụng” thì nó là vô hư; có như vậy mới đem thể, tướng và dụng của tánh đức hiển thị ra một cách rốt ráo viên mãn.